

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS - ST

Ngày: 16/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cơ Lâu Pia và ông Bhlìng Biên

Thư ký phiên tòa: Ông Bơ nước Rê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang tham gia phiên tòa: Ông ATing Vót, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST – HS ngày 20 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

A Lăng B, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1999; sinh trú quán thôn Bhl (nay là thôn G' L) xã A, huyện T, tỉnh Quảng Nam, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 0/12; Dân tộc: Cơ tu; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Lăng B (đã chết) và bà Hóih Thị Br (đã chết), bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/8/2018 bị Chủ tịch UBND xã A, huyện T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 6 tháng. Ngày 07/01/2019 và ngày 29/01/2019 bị Trưởng công an xã A, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt cảnh cáo. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại

- Ông: Trần Văn Ch, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn Bhl (nay là thôn G' l), xã A, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Chị Arát Thị M – Sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn Bhl (nay là thôn G' l), xã A, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Chị Arát Thị Đ – Sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn N, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người bào chữa

- Ông Lương Đình Nam – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam bào chữa cho bị cáo ALăng B; có mặt.

Người phiên dịch: ông Bhlìng Lâm – Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Giang là người phiên dịch tiếng Cơ tu cho bị cáo, người bị hại Arát Thị M, Arát Thị Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 07/02/2019 đến ngày 27/3/2019, A Lãng B đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ba lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 07/02/2019 A Lãng B không có tiền tiêu xài khi đi ngang qua nhà ông Trần Văn Ch; thôn Bhl (nay là thôn G' l), xã A, huyện T, tỉnh Quảng Nam B nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông Ch để trộm cắp tài sản. Lúc này B đi ra phía sau nhà ông Ch thì phát hiện cửa phía sau của phòng bán tạp hóa không đóng. A Lãng B đột nhập vào nhà đi đến phòng bán tạp hóa lấy trộm tiền để trong tủ hàng tạp hóa của ông Ch và đi ra lối sau. Lúc này ông Ch đang ở phòng ngủ nghe có tiếng lục lọi tại phòng tạp hóa của gia đình nên đi xuống kiểm tra thì phát hiện toàn bộ số tiền bán tạp hóa là 1.000.000 (Một triệu đồng) đã bị mất.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 27/02/2019 A Lãng B nảy sinh ý định đột nhập vào trường Mầm non A để trộm cắp tài sản. A Lãng B mang theo một cái tuốc nơ vít dài khoảng 20 cm lúc đi B nhặt một đoạn cây keo dài khoảng 50 cm làm công cụ. Khi đến trường Mầm non A, B đi lại phía sau phòng làm việc của cô Arát Thị Đ hiệu trưởng, tay phải cầm đoạn cây keo đập vỡ kính và mở chốt bên trong cửa sổ rồi tiếp tục dùng hai tay cầm tuốc nơ vít để đập khung thành sắt trên cửa sổ ra và B leo qua cửa sổ vào phòng lục soát tài sản trong phòng của cô Đ. Khi B mở ngăn kéo bên phải bàn làm việc phát hiện một tờ tiền polime mệnh giá 100.000 (một trăm ngàn đồng) B lấy tiền bỏ vào túi quần rồi trở về nhà . Trên đường đi về nhà B ném đoạn cây keo và tuốc nơ vít xuống cống thoát nước trước cổng trường Mầm non A. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 28/02/2019 cô Đ đến phòng làm việc thì phát hiện đồ đạc trong phòng có dấu hiệu bị lục qua kiểm tra bị mất 100.000 đồng để ở ngăn tủ bàn làm việc.

Lần thứ ba: Vào sáng ngày 27/3/2019 A Lãng B đi đến nhà chị Arát Thị M thôn Bhl (nay là thôn G' l), xã A, huyện T, tỉnh Quảng Nam, phát hiện không có ai ở nhà nên B đã đột nhập vào nhà chị M lấy trộm 700.000 (bảy trăm ngàn đồng) của chị M để trong áo mưa.

Số tiền trộm cắp được của ông Ch, chị Đ, chị M, A Lãng B đã tiêu xài cho cá nhân hết.

Vật chứng: Số tiền B trộm cắp được của ông Ch 1.000.000 đồng, chị Đ 100.000 đồng, chị M 700.000 đồng, A Lãng B đã tiêu xài cho cá nhân hết nên không thu hồi được. Công cụ phạm tội một đoạn cây keo dài khoảng 50 cm và một cái tuốc nơ vít dài khoảng 20 cm mà B dùng để thực hiện hành vi phạm tội B ném xuống cống thoát nước phía trước trường Mầm non A nhưng không tìm thấy.

Tại bản cáo trạng số 01/CT - VKSTG ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang đã truy tố bị cáo A Lãng B về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 , điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Người bào chữa ông Lương Đình Nam bào chữa cho bị cáo A Lãng B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại gây ra không lớn, là đồng bào dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình rất khó

khăn, bị cáo bị môi côi cả cha lẫn mẹ, bị cáo bị mù chữ, cha bị cáo tham gia cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ và bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, hộ nghèo nên đề nghị xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Về dân sự, những người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt nên không xem xét.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Người bị hại vắng mặt nhưng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Lời khai của bị cáo ALăng B tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại. Do đó có đủ cơ sở kết luận: ALăng B đã thực hiện ba lần chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 07/02/2019 ALăng B có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Trần Văn Ch trộm cắp 1.000.000 (Một triệu đồng) để tiêu xài cho cá nhân.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 27/02/2019 ALăng B đột nhập vào phòng làm việc của chị Arát Thị Đ tại trường Mầm non A, huyện T trộm cắp tài sản của chị Đ 100.000 (một trăm ngàn đồng) để tiêu xài cho cá nhân.

Lần thứ ba: Vào sáng ngày 27/3/2019 ALăng B có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Arát Thị M lấy trộm 700.000 (bảy trăm ngàn đồng) để tiêu xài cho cá nhân.

Hành vi của ALăng B ba lần trộm cắp tài sản của các bị hại dưới hai triệu đồng nhưng B đã bị Chủ tịch UBND xã A, huyện T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 6 tháng và hai lần bị Trưởng công an xã A, huyện T xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo ALăng B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 01/CT - VKSTG ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Bị cáo có đầy đủ năng lực và nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bị chính quyền địa phương xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần nhưng do

lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản của ông Ch 1.000.000 đồng, chị Đ 100.000 đồng, chị M 700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:* Bị cáo ALăng B chưa có tiền án, bị cáo có 3 tiền sự: Ngày 22/8/2018 bị Chủ tịch UBND xã A, huyện T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 6 tháng. Ngày 07/01/2019 và ngày 29/01/2019 bị Trưởng công an xã A, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt cảnh cáo. Trong thời gian đang chấp hành quyết định xử lý hành chính bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 1.000.000 đồng của ông Ch, trộm cắp của chị Đ 100.000 đồng và của chị M 700.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn như lời đề nghị của người bào chữa là thỏa đáng, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số Cơ tu, bị cáo mồ côi cả cha lẫn mẹ từ sớm, bản thân bị mù chữ, bố bị cáo tham gia cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm d, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy ngày 22/8/2018 bị Chủ tịch UBND xã A áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 6 tháng. Ngày 07/01/2019 và ngày 29/01/2019 bị Trưởng công an xã A, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo không lấy đây để làm bài học mà bị cáo tiếp tục đến nhà anh Ch, chị M và phòng làm việc của chị Đ để trộm cắp tài sản, thái độ của bị cáo là chưa chấp hành pháp luật nên không thể áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của người bào chữa. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi vụ án xảy ra người bị hại ông Ch, chị Đ và chị M không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí:* Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, hộ nghèo nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ những căn cứ và nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo ALăng B phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt: Bị cáo ALăng B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. *Về án phí:* Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo ALăng B.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS h.Tây Giang;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TPSC – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Hân